

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 196/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T, sinh ngày 11-6-1984; căn cước công dân số: 03618400xxxx; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn P, sinh ngày 13-10-1982; căn cước công dân số: 03608201xxxx; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ngõ 702 đường Đ, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Th, sinh ngày 20-11-2008 (giới tính: Nữ).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị T về việc không yêu cầu anh Nguyễn Văn P phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị T đã nộp tại biên lai số 0001777 ngày 16-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Trần Thị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 7 – Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Đông A, tỉnh Ninh Bình
(cũ là xã Lộc Hoà, TP Nam Định, tỉnh Nam Định,
ĐKKH ngày 13-8-2003);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Việt Bằng